**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 26**

**Ngày soạn: 10/ 03 /2023**

**Ngày dạy: Thứ hai, ngày 13 tháng 03 năm 2023**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**Chủ đề: THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**

#### Bài: CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TỄ PHỤ NỮ 8-3

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT.**

*HS có khả năng:*

- Thể hiện tình cảm với cô, mẹ, các bạn gái và những người phụ nữ sống quanh em;

- Thể hiện tính sáng tạo, óc thẩm mĩ và khả năng ứng dụng kiến thức mĩ thuật,... vào các công việc thể hiện sự khéo léo của người phụ nữ như: cắm hoa, làm thiệp,...;

- Rèn kĩ năng lập kế hoạch, hợp tác; thực hiện kế hoạch và điểu chỉnh, đánh giá kết quả hoạt động; hình thành phẩm chất tự tin, chăm chỉ, trách nhiệm.

**\*) Yêu cầu đối với HSKT**

- Thể hiện tình cảm với cô, mẹ, các bạn gái và những người phụ nữ sống quanh em;

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên:

- Làm thiệp;

- Xé dán;

2. Học sinh:

- Nguyên vật liệu tự chuẩn bị:“Đôi bàn tay khéo” hoặc “Trò chơi dân gian”

Văn nghệ

Video bài hát Ngày vui mồng 8 tháng 3: [https://goo.gl/7XNvRF](https://www.youtube.com/redirect?event=video_description&redir_token=QUFFLUhqazZSdEFpOHd0ekdWZXozR1VmQmRyYTF6REJCUXxBQ3Jtc0ttQm5Ic3hPTUhNNzhuM1IzVkI4OWk2b2NXcW4xdDJhNjQxODVxVjBDX2NMcURkbVpUcTZjTWMtM0NuTjZVd1pYT2xlV05waHZ0ZURHbnVQR0ZRbGdDeURWWUhyZEdtSlA5d21SYWlwMVB4enVMVHJxOA&q=https://goo.gl/7XNvRF&v=h4ETx4O2tlA)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | **HS Đại** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Chào cờ**  GV cho HS chào cờ, nghe hát quốc ca đội ca  + Nội dung chủ để: Chào mừng Ngày Quốc tê' Phụ nữ 8-3.  1. Hoạt động: Khám phá  + Hình thức: thi xé dán, vẽ, làm thiệp,…  - Rèn luyện“Đôi bàn tay khéo”  - Trò chơi dân gian  Gv cho hs xem các trò chơi dân gian: Kết bạn  Văn nghệ  - Khen ngợi các em HS đã tích cực thể hiện lời ca, tiếng hát chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ.  Hát bài hát:  Video bài hát Ngày vui mồng 8 tháng 3: [https://goo.gl/7XNvRF](https://www.youtube.com/redirect?event=video_description&redir_token=QUFFLUhqazZSdEFpOHd0ekdWZXozR1VmQmRyYTF6REJCUXxBQ3Jtc0ttQm5Ic3hPTUhNNzhuM1IzVkI4OWk2b2NXcW4xdDJhNjQxODVxVjBDX2NMcURkbVpUcTZjTWMtM0NuTjZVd1pYT2xlV05waHZ0ZURHbnVQR0ZRbGdDeURWWUhyZEdtSlA5d21SYWlwMVB4enVMVHJxOA&q=https://goo.gl/7XNvRF&v=h4ETx4O2tlA)  - Mời một số HS chia sẻ lời chúc tốt đẹp đến những người phụ nữ nơi em sống, sau đó GV nhận xét.  3. Tổng kết, dặn dò( 2-3’)  - Tiết SHDC tuần này chúng ta học những nội dung nào?  - GV nhận xét giờ học, tuyên dương HS.  - Nhcs nhở HS chuẩn bị bài giờ sau. | - HS thực hiện theo  - HS lắng nghe  - HS theo dõi  -HS lắng nghe  - HS chia sẻ cảm nhận của bản thân khi được nhận quà ngày 8/3  - HS chia sẻ  - HS cùng tham gia chơi.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - 1,2 HS trả lời  - HS lắng nghe. | Lắng nghe  Chơi cùng bạn  Lắng nghe  Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..*

**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐỀ 4: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**BÀI 4 : NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Đọc đúng, rõ ràng rõ ràng một văn bản tự sự ngắn và đơn giản,kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba, có dẫn trực tiếp lời nhân vật,hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- HS hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, tập chépsạch đẹp đúng độ cao khoảng cách một đoạn ngắn theo cỡ chữ nhỏ.

-Có ý thức nghe lời cha mẹ, tình cảm gắn bó đối với gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**\*) Yêu cầu đối với HSKT :** Ghi nhớ cách đọc và viết các chữ cái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu, chữ hoa U, Ư, SGK, VBT, vở tập viết, bảng con

**2. Học sinh:**

- SHS, vở BT Tiếng Việt, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (5p)**  - GV: Giờ trước học bài gì?  - Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, khen ngợi  - GV yêu cầu HS quan sát tranh/74 và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  a. Bạn nhỏ đang ở đâu ? Vì sao bạn ấy khóc ?  b.Nếu gặp phải trường hợp như bạn nhỏ, em sẽ làm gì ?  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời.  **-> Giới thiệu bài mới:**Nếu không may bị lạc.  **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (30 phút)**  **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu và hướng dẫn cách đọc  - GV hướng dẫn đọc một số từ khó: oanh, ngoảnh lại, hoảng, suýt, hướng đường.  **b. Đọc câu**  ? Bài tập đọc gồm mấy câu?  - GV cho HS đọc từng câu lần 1  - GV cho HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 kết hợp giải nghĩa từ khó  + đông như hội: rất nhiều người.  + mải mê: ở đây có nghĩa là tập trung cao vào việc xem đến mức không còn biết gì đến xung quanh.  + ngoảnh lại quay đầu nhìn về phía sau lưng mình.  + suýt ( khóc ): gần khóc.  **c. Đọc đoạn**  - Bài được chia làm mấy đoạn?  - GV chia đoạn  ( đoạn 1 : từ đầu đến lá cờ rất to ; đoạn 2 : phần còn lại )  - GV tổ chức cho HS đọc trong nhóm 4  - GV cho HS đọc nối tiếp từng đoạn theo nhóm với nhiều hình thức  - Đọc câu văn dài:  - GV ngắt câu văn dài, hướng dẫn HS cách đọc.  - GV đọc mẫu.  Sáng chủ nhật,/ bố cho Nam và em đi công viên.  Nam cử mải mê xe,/ hết chỗ này đến chỗ khác.  - Gọi HS đọc câu văn dài.  - GV cho HS đọc cả bài | - HS đọc nối tiếp đoạn.  - Nhận xét bạn.  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm  - HS trả lời câu hỏi. HS khác bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  + Có 1 nhỏ bị lạc ở công viên.  + Cá nhân nói: Nhờ bác bảo vệ, chú công an, người lớn,…  - Nhắc lại tên bài.   * HS đọc vần, từ.   + HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  + HS đọc nối tiếp từng câu lần 2  - HS đếm  + HS đọc đoạn theo nhóm.  - HS đọc  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**TOÁN**

**Bài 56: PHÉP CỘNG DẠNG 14 + 3 ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán họcNL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**\*) Yêu cầu đối với HSKT :** Ghi nhớ các số trong phạm vi 10.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: thiết bị thông minh kết nối mạng,

- HS: Sách Toán, vở bài tập toán tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** | **HSKT** |
| 1.Hoạt động mở đầu (7’)  HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép cộng trong phạm vi 10.  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  Cho HS *quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - Cho HS thảo luận nhóm bàn:  Viết phép tính thích họp vào bảng con.  Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về phép tính vừa viết. Chẳng hạn: “Tớ nhìn thấy có 14 chong chóng đỏ, 3 chong chóng xanh, tất cả có 17 chong chóng, tớ viết phép cộng: 14 + 3 = 17”.  GV hỏi thêm: Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 14 + 3 = 17?  2. Hoạt động hình thành kiến thức  (15’)  1.Cho HS tính 14 + 3 = 17  Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 14 + 3 = ?  GV phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quả phép tính.  GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép tính cộng 14 + 3 và cùng thao tác với GV:  Tay lấy 14 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy).  Miệng nói: Có 14 chấm tròn. Tay lấy 3 chấm tròn xanh, xếp lần lượt từng chấm tròn xanh vào các ô tiếp theo trong băng giấy.  Đếm: 15, 16,17.  - Nói kết quả phép cộng 14 + 3 = 17.  - Cho HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con. Chẳng hạn: 13 + 1 = 14; 12 + 3 = 15; ...  3. Hoạt động vận dụng (10’)  Bài 1  - Cho HS làm bài 1; Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).  - Cho HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. .  - GV chốt lại cách làm bài, có thể làm mẫu 1 phép tính.  **\*Củng cố, dặn dò** (2’)  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | Hs chơi  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm bàn:  HS quan sát , trả lời  Đại diện nhóm trình bày.  HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra.  Hs thảo luận  HS lắng nghe  Chia sẻ cách làm.  Hs nêu yêu cầu  Hs đổi vở thảo luận  Chia sẻ trước lớp  Hs lắng nghe  Hs nghe yêu cầu | Hs theo dõi  HS quan sát  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 11/ 03 /2023**

**Ngày dạy: Thứ ba, ngày 14 tháng 03 năm 2023**

**TOÁN**

**Bài 56: PHÉP CỘNG DẠNG 14 + 3 ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán họcNL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**\*) Yêu cầu đối với HSKT :** ghi nhớ các số 0-10

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: thiết bị thông minh kết nối mạng,

- HS: Sách Toán, vở bài tập toán tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC | **HSKT** |
| 1.Hoạt động mở đầu (7’)  - HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép cộng dạng 14 +3 đã học ở tiết 1 . |  |  |
| 2. Hoạt động hình thành kiến thức  - Yêu cầu HS ôn lại cách trừ dạng 14 + 3  2. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 2  - Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  - GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 14 + 3 bằng cách đếm thêm 3 kể từ 14: 15, 16,17  Bài 3  - Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép cộng.  ***Lưu ý:*** ơ bài này HS có thế tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau, có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.  **Bài 4**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - Cá nhân trình bày.  - HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra.  - Cá nhân nêu miệng kết quả  - HS đứng tại chỗ nêu cách làm  - Chia sẻ trước lớp.  - Chia sẻ trước lớp. | HS lắng nghe  HS lắng nghe |
| ***Ví dụ:*** Đoàn tàu có 15 toa tàu, nối thêm 3 toa tàu nữa. |  |  |
| Phép tính tìm tất cả số toa tàu là 15 + 3 = 18. |  |  |
| - GV chốt lại cách làm. GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. | - HS đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. | HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng ( 5p)**  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3 |  |  |
| **\*. Củng cố, dặn dò (2p)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |  |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............................*

**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐỀ 4: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**BÀI 4 : NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Đọc đúng, rõ ràng rõ ràng một văn bản tự sự ngắn và đơn giản,kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba, có dẫn trực tiếp lời nhân vật,hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- HS hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, tập chépsạch đẹp đúng độ cao khoảng cách một đoạn ngắn theo cỡ chữ nhỏ.

-Có ý thức nghe lời cha mẹ, tình cảm gắn bó đối với gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**\*) Yêu cầu đối với HSKT :** Ghi nhớ cách đọc và viết các chữ cái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu, chữ hoa U, Ư, SGK, VBT, vở tập viết, bảng con

**2. Học sinh:**

- SHS, vở BT Tiếng Việt, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **\*Hoạt động: HTKT – Luyện tập (35p)**  **3.Trả lời câu hỏi**  - GV cho đọc lại từng đoạn văn và trả lời câu hỏi.  a . Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu ?  A. Đi chơi ở công viên  B. Đi chợ.  C. Đi chơi núi.  b . Khi vào cổng, bố dặn hai anh em Nam thế nào ?  c . Nhờ lời bố dặn, Nam đã làm gì ?  A. Đứng khóc.  B. Chạy đi tìm bố.  C. Nam đi theo hướng tấm biển chỉ đường để đi ra cổng.  \* Liên hệ: Nếu chẳng may em bị lạc em sẽ làm gì?  -> GV chốt: Biết nghe lời cha mẹ , có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân  **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3**  - GV chiếu câu trả lời và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở .  Ba cho Nam và em đi chơi ở công viên  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu (tên riêng); sau dấu chấm viết hoa chữ cái âm đầu, đặt dấu chấm cuối câu.  - GV hướng dẫn HS tô chữ U, Ư hoa, sau đó viết câu vào vở. Khi viết câu, GV cho HS tự chọn viết chữ U, Ư viết hoa hoặc chữ in hoa  - Khuyến khích HS viết chữ in hoa cho đơn giản.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS  **\* Củng cố**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS làm việc cá nhân, giơ thẻ đáp án đúng.  A. Đi chơi ở công viên  - Khi vào cổng, bố dặn hai anh em Nam nếu không may bị lạc thì nhớ đi ra cổng có lá cờ.  C. Nam đi theo hướng tấm biển chỉ đường để đi ra cổng.  - Em sẽ nhờ sự giúp đỡ của người lớn, bác bảo vệ, chú công an,…  - Lắng nghe.  - HS đọc lại câu.   * Lắng nghe * HS viết bài vào vở   Hs trả lời | Hs theo dõi  - HS lắng nghe  Hs viết theo hướng dẫn |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có):**

……………………………………………………………………........................................................................................................................................................

ĐẠO ĐỨC

**BÀI 23: BIẾT NHẬN LỖI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*-* Biết được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi.

- Thực hiện ứng xử khi mắc lỗi (nói lời xin lỗi một cách chân thành, có hành động sửa sai khi mắc lỗi).

- Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi.

***\* HSKT:*** HS biết những việc sai và biết sửa sai và xin lỗi

**II. CHUẨN BỊ**

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Biết nhận lỗi”;

Máy tính, bài giảng powerpoint,...

Video: bài hát biết nhận lỗi:

https://www.youtube.com/watch?v=JRdTiMVMvBA

**III. CÁC CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. Hoạt động mở đầu  **\* Khởi động 3P**  GV kể cho cả lớp nghe câu chuyện “Cái bình hoa” (Phỏng theo *Kể chuyện Lê-nin)*  *https://www.youtube.com/watch?v=P1H3fCtIDco*  GV đặt câu hỏi: Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi?  HS suy nghĩ, trả lời.  *\** **Kết nối:** Chúng ta cần biết nhận lỗi khi mắc lỗi. Biết nhận lỗi chứng tỏ mình là người dũng cảm, trung thực.  **B. Khám phá 10p**  Khám phá vì sao phải biết nhận lỗi  GV treo ba tranh hoặc chiếu hình để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Em đồng tình với bạn nào? Không đồng tình với bạn nào?  Cả lớp lắng nghe, GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.  + Tranh 1: Anh trai vô tình giẫm vào chân em gái. Khi thấy em gái khóc vì đau, anh trai đã xin lỗi và hỏi han em.  + Tranh 2: Trong lớp học, vào giờ uống sữa, bạn gái vô tình làm đổ sữa vào áo của bạn ngồi bên cạnh và đã xin lỗi bạn.  + Tranh 3: Ba bạn nam chơi đá bóng làm vỡ cửa kính nhà bác hàng xóm nhưng không xin lỗi, nhận lỗi mà cùng nhau trốn đi nơi khác.  GV mời HS chia sẻ:  + Vì sao khi mắc lỗi em cần biết nhận lỗi?  + Sau khi nhận lỗi và sửa lỗi, em cảm thấy như thế nào?  GV khen ngợi các ý kiến của HS, tổng kết:  *Kết luận:* Khi mắc lỗi, cần thật thà nhận lỗi, xin lỗi giống như bạn trong tranh 1, 2 để lần sau mình không mắc phải lỗi sai đó. Chúng ta không nên học theo hành động không biết nhận lỗi trong tranh 3.  **C. Luyện tập 15P**  ***1. Xử lí tình huống***  GV cho HS quan sát tranh trong SGK hoặc treo/chiếu tranh lên bảng để HS đưa ra phương án xử lí khi mình ở trong mỗi tình huống đó.  + Tình huống 1: Trong giờ học vẽ, chẳng may em làm màu vẽ nước dính vào quần áo đồng phục của bạn.  + Tình huống 2: Trong giờ ra chơi, em và các bạn đùa nhau, xô ngã một bạn và khiến bạn bị đau.  GV mời HS phát biểu và khen ngợi HS có cách xử lí đúng. Hoặc GV có thể cho HS đóng vai để xử lí tình huống.  *Kết luận:* Biết nhận lỗi khi làm giây màu vẽ nước ra áo bạn; mải chơi, xô ngã làm bạn bị đau, đã thành thật xin lỗi là cách xử lí đáng khen.  ***2. Chia sẻ cùng bạn***  GV nêu yêu cầu: Em nhớ lại và chia sẻ với bạn: Em đã từng mắc lỗi với ai chưa? Em đã làm gì để nhận lỗi và sửa lỗi.  GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.  HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.  GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực và dặn dò HS cần xin lỗi chân thành khi mắc lỗi.  **D. Vận dụng 5P**  ***1. Đưa ra lời khuyên cho bạn***  GV cho HS quan sát tranh mục Vận dụng trong SGK, chia HS theo nhóm đôi, nêu rõ yêu cầu: Kể nội dung bức tranh và cho biết: Em có lời khuyên gì cho bạn?  GV mời đại diện một nhóm lên trình bày. Các nhóm khác bổ sung nếu bạn kể nội dung tranh chưa đủ ý. Các nhóm còn lại đưa ra lời khuyên của nhóm mình.  GV lắng nghe, khen ngợi HS, nhắc lại nội dung tranh để kết luận.  *Kết luận:* Khi mắc lỗi, biết nhận lỗi và xin lỗi sẽ được mọi người sẵn sàng tha thứ, yêu quý và tin tưởng mình hơn. Không nên đổ lỗi cho người khác.  ***2. Em cùng các bạn rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi***  HS đóng vai nhắc nhau biết nhận lỗi và sửa lỗi, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.  Ngoài ra, GV có thể lấy một vài tình huống cụ thể để giúp HS có ý thức dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi. Ví dụ: đánh vỡ cốc hoặc bát khi ở nhà, làm rách vở, gãy thước, hỏng bút của bạn khi ở lớp,...  GV hướng dẫn HS cách xin lỗi:  + Với người lớn cần khoanh tay, cúi đầu, xưng hô lễ phép, nhin thẳng vào người mình xin lỗi.  + Với bạn bè, có thể nắm tay, nhìn vào bạn thành thật xin lỗi.  *Kết luận:* Để trở thành người biết cư xử lịch sự, em cần biết nhận lỗi và dũng cảm sửa lỗi, có như vậy em sẽ nhận được sự tha thứ khi em mắc lỗi.  *Thông điệp:* GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | - HS nghe  - HS trả lời  - HS quan sát tranh    - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  - HS lắng nghe  - Học sinh trả lời    HS quan sát    - HS chọn  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ  - HS tự liên hệ bản thân kể ra.  HS lắng nghe  - HS nêu    - HS lắng nghe  - HS thảo luận và nêu  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  GV tổ chức cho HS đóng vai  HS nêu  HS lắng nghe | HS lắng nghe  Quan sát tranh  HS lắng nghe  Quan sát  Lắng nghe  Lắng nghe  Quan sát  Quan sát  Lắng nghe  Quan sát  Quan sát bạn  Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4 : NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC ( tiết 3 + 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng rõ ràng một văn bản tự sự ngắn và đơn giản,kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba, có dẫn trực tiếp lời nhân vật,hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- HS hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, tập chépsạch đẹp đúng độ cao khoảng cách một đoạn ngắn theo cỡ chữ nhỏ.

- Có ý thức nghe lời cha mẹ, tình cảm gắn bó đối với gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**\*) Yêu cầu đối với HSKT :** Ghi nhớ cách đọc và viết các chữ cái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu, chữ hoa U, Ư, SGK, VBT, vở tập viết, bảng con

**2. Học sinh:**

- SHS, vở BT Tiếng Việt, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

**Tiết 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **\* Hoạt động: Luyện tập (35p)**  **Bài 5:Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 2 để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất câu hoàn thiện câu.  **(Uyên không hoảng hốt khi bị lạc )**  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở bài tập  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS  - Gọi HS đọc lại câu vừa viết.  **\*Luyện đọc**  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài  - Tổ chức cho HS thi đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS đọc ĐT lại bài. | - HS làm việc nhóm 2, hoàn thành phiếu bài tập ( 2 nhóm làm bảng phụ)  - Đại diện HS báo cáo  - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở bài tập.  - 2-3 HS đọc lại.  - HS đọc bài cá nhân, tổ, nhóm  - HS thi đọc.  - HS đọc ĐT lại bài. | Hs viết theo hướng dẫn |

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **\*Hoạt động: Luyện tập (tiếp) (30p)**  **Bài 7. Tập chép**  - GV đưa câu văn, đọc câu văn:  Nam bị lạc khi đi chơi công viên. Nhớ lời dặn, Nam tìm đến điển hẹn, gặp lại bố và em.  - Gọi HS đọc lại.  - GV cho HS nhận xét độ cao các con chữ.  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và sau dấu chầm viết hoa chữ cái âm đầu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: giả giọng  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách, Đọc và viết chính tả:  + GV cho HS tập chép vào vở.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS  **Bài 8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Nếu không may bị lạc từ ngữ có tiếng chứa vần im, iêm, ep, êp**  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Gọi HS báo cáo bằng trò chơi: Bắn tên  - GV ghi những từ ngữnày lên bảng.  **Bài 9: Trò chơi Tìm đường về nhà**  GV giải thích nội dung trò chơi Tìm đường về nhà. Thỏ con bị lạc và đang tìm đường về nhà. Trong số ba ngôi nhà, chỉ có một ngôi nhà là nhà của thỏ. Để về được nhà của mình, thỏ con phải chọn đúng đường rẽ ở những nơi có ngã ba, ngã tư . Ở mỗi nơi như thế đều có thông tin hướng dẫn. Muốn biết được thông tin đó thì phải điển r/d hoặc gi vào chỗ trống. Đường về nhà thỏ sẽ đi qua những vị trí có từ ngữ chứa gi. Hãy điền chữ phù hợp vào chỗ trống để giúp thỏ tìm đường về nhà và tô màu cho ngôi nhà của thỏ.  GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất phương án phù hợp  - GV và HS khác nhận xét.  **Hoạt động: Vận dụng (5p)**  + Qua bài học em biết thêm được điều gì?  **\* Củng cố**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học  - GV tóm tắt lại những nội dung chính  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nghe   * Đọc lại câu văn.   - HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi  - HS tìm và đọc:  Tìm, chim, tím  Kiếm, hiếm  Dép, nép, kẹp  Bếp, xếp, nếp   * HS nhận xét bạn. * HS đọc lại * HS làm việc theo nhóm để tìm đường về nhà thỏ . * HS điển và nối các từ ngữ tạo thành đường về nhà của thỏ * HS tự do phát biểu   - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào | - HS lắng nghe  Hs viết theo hướng dẫn  Hs theo dõi  - HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có):**

……………………………………………………………………..........................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐỀ 4: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**BÀI 5: ĐÈN GIAO THÔNG ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng rõ ràng một văn bản tự sự ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, gần gũi với HS; quan sát, nhận biết được các chỉ tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- HS hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, tập chépsạch đẹp đúng độ cao khoảng cách một đoạn ngắn theo cỡ chữ nhỏ.

- Có ý thức tuân thủ luật giao thông, sự tự tin khi tham gia giao thông; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**\*) Yêu cầu đối với HSKT :** Ghi nhớ cách đọc và viết các chữ cái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Sách mềm. Máy tính, máy chiếu,chữ hoa X, SGK, VBT, vở tập viết, bảng con

**2. Học sinh:**

- SHS,vở BT Tiếng Việt, vở tập viết, vở ô li…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (5p)**  - GV: Giờ trước học bài gì?  - Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, khen ngợi  - GV yêu cầu HS quan sát tranh/78 và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời.  **-> Giới thiệu bài mới:** Đèn giao thông.  **2. Hoạt động 2: Khám phá –Luyện tập(30 phút)**  **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu và hướng dẫn cách đọc  - GV hướng dẫn đọc một số từ khó: phương tiện, điều khiển, lộn xộn, an toàn.  **b. Đọc câu**  ? Bài tập đọc gồm mấy câu?  - GV cho HS đọc từng câu lần 1  - GV cho HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 kết hợp giải nghĩa từ khó  + ngã ba: chỗ giao nhau của 3 con đường  + ngã tư : chỗ giao nhau của 4 Con đường  + điều khiển: làm cho quá trình hoạt động diễn ra đúng quy tắc, tuân thủ : làm theo điều đã quy định  **c. Đọc đoạn**  - Bài được chia làm mấy đoạn?  - GV chia đoạn  (đoạn 1: từ đầu đến rồi dừng hẳn, đoạn 2: tiếp theo đến nguy hiểm, đoạn 3: phần còn lại).  - GV tổ chức cho HS đọc trong nhóm 4  - GV cho HS đọc nối tiếp từng đoạn theo nhóm với nhiều hình thức  - Đọc câu văn dài:  - GV ngắt câu văn dài, hướng dẫn HS cách đọc.  - GV đọc mẫu.  Ở các ngã ba,/ ngã tư đường phố thường có cây đèn ba màu: đỏ,/ vàng, /xanh//  Đèn đỏ báo hiệu người đi đường và /các phương tiện giao thông/ phải dừng lại.  - Gọi HS đọc câu văn dài.  - GV cho HS đọc cả bài | - HS đọc nối tiếp đoạn.  - Nhận xét bạn.  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm  - HS trả lời câu hỏi. HS khác bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  - Nhắc lại tên bài.   * HS đọc từ.   + HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  + HS đọc nối tiếp từng câu lần 2  - HS đếm  + HS đọc đoạn theo nhóm.  - HS đọc  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài | Hs quan sát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 12/ 03 /2023**

**Ngày dạy: Thứ tư, ngày 15 tháng 03 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐỀ 4: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**BÀI 5: ĐÈN GIAO THÔNG ( tiết 3- 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng rõ ràng một văn bản tự sự ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, gần gũi với HS; quan sát, nhận biết được các chỉ tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- HS hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, tập chépsạch đẹp đúng độ cao khoảng cách một đoạn ngắn theo cỡ chữ nhỏ.

- Có ý thức tuân thủ luật giao thông, sự tự tin khi tham gia giao thông; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**\*) Yêu cầu đối với HSKT :** Ghi nhớ cách đọc và viết các chữ cái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Sách mềm. Máy tính, máy chiếu,chữ hoa X, SGK, VBT, vở tập viết, bảng con

**2. Học sinh:**

- SHS,vở BT Tiếng Việt, vở tập viết, vở ô li…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT Minh** |
| **5. Hoạt động: Luyện tập (tiếp) (30p)**  **\* Hoạt động mở đầu:**  **-**HS khởi động: Hát và khởi động theo bài hát  **Bài 7. Tập chép**  - GV đưa câu văn, đọc câu văn:  Đèn đỏ báo hiệu dừng lại. Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển. Đèn vàng báo hiệu đi chậm rồi dừng hẳn  - Gọi HS đọc lại.  - GV cho HS nhận xét độ cao các con chữ.  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và sau dấu chầm viết hoa chữ cái âm đầu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: giả giọng  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách, Đọc và viết chính tả:  + GV cho HS tập chép vào vở.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS  **Bài 8. Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá**  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Gọi HS báo cáo bằng trò chơi: hái lá.  - GV ghi những từ ngữnày lên bảng.  **Bài 9: Trò chơi Nhận biết biển báo**  - Chuẩn bị :  + GV chuẩn bị một số biển báo quen thuộc, gần gũi với HS.  VD : biển báo có bệnh viện , biến báo khu dân cư, biển vạch sang đường dành cho người đi bộ, biển báo điện giật nguy hiểm, ...  + Tranh về một số vị trí cắm các biển báo.  - Nội dung trò chơi và cách chơi :  + Mỗi đội 6 HS . Mỗi lượt chơi có 2 HS thực hiện như sau : 1 HS Tiải đặc điểm của biển báo và 1 HS dựa vào việc miêu tả của bạn để tìm được biển báo đỏ và cảm vào đúng vị trí quy định  + Quy định thời gian chơi.  + Đội nào tìm được nhiều biến bảo và cảm đúng vị trí phù hợp thì đội đẩy chiến thẳng  - GV và HS khác nhận xét.  **Hoạt động: Vận dụng (5p)**  + Qua bài học em biết thêm được điều gì?  **\* Củng cố**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học  - GV tóm tắt lại những nội dung chính  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nghe   * Đọc lại câu văn.   - HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi  - HS điền và đọc:  ngã ba, ngõ nhỏ, điều khiển, bút vẽ   * HS nhận xét bạn. * HS đọc lại * HS làm việc theo nhóm nói tên biển báo.   Hs tham gia chơi   * HS tự do phát biểu   - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào | - HS lắng nghe  Hs viết theo hướng dẫn  - HS lắng nghe  Hs theo dõi  - HS lắng nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có):**

……………………………………………………………………..........................................................................................................................................................

**Ngày soạn: 13/ 03 /2023**

**Ngày dạy: Thứ năm, ngày 16 tháng 03 năm 2023**

**TOÁN**

Bài 57.PHÉP TRỪ DẠNG 17-2 (Tiết 1)

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\*) Yêu cầu đối với HSKT Phạm Tuấn Minh:**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phòng học Zoom, thiết bị thông minh kết nối mạng.

- HS: SGK, Vở bài tập Toán.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT Minh** |
| 1. Hoạt động khởi động   1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10. 2. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | -HS chơi “Truyền điện” |  |
| * HS *quan sát* bức tranh * HS thảo luận nhóm bàn:   + Bức tranh vẽ gì? | -HS *quan sát* bức tranh  -có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. - viết phép trừ: 17-2= 15”. | Hs quan sát |
| + Viết phép tính thích hợp (bảng con).  Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 17-2 = 15? | - HS *chia sẻ* trước lớp | HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  HS tính 17-2 = 15. |  |  |
| -Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 17 - 2 = ? | - Đại diện nhóm trình bày. |  |
|  | - HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra. |  |
| - Phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quá phép tính. |  |  |
| 2.Tay lấy 17 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy). | HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 17 - 2 và cùng thao tác với GV: | HS lắng nghe |
| - Miệng nói: Có 17 chấm tròn. Tay bớt đi 2 chấm tròn (làm thao tác gạch bớt) |  |  |
| * Đếm: 16,**15.** * Nói kết quả phép trừ 17-2=15.   3.HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn: 14-1 = 13; 18-3 = 15; ... | - HS chia sẻ cách làm. |  |
| 3. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1   * Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). | - Hs làm bài |  |
| * Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tuơng ứng; Chia sẻ trước lớp. |  |  |
| - GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. |  |  |
| 4. Hoạt động vận dụng (5p)  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2. |  | HS lắng nghe |
| \* Củng cố, dặn dò (3p)  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | -HS TL |  |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

*……………………………………………………………………*

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề: Điểu em cẩn biêt thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; thực hành nói và viết sáng tạo về một vấn đề thuộc chủ điểm Điều em cần biết.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học.

**\*) Yêu cầu đối với HSKT :** Ghi nhớ cách đọc và viết các chữ cái.

**II.ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Giáo viên:**

- SGK, vở bài tập, bảng phụ.

- Giáo án trình chiếu.

**2. Học sinh:** VBT, bảng con, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1 (35’)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | | **HSKT** | |
| **Hoạt động: Luyện tập (35p)**  **1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần oanh, uyt, iêu, iêm. (14-15’)**  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học.  - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm.  - Nhóm vần thứ nhất:  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần oanh, uyt.  + HS nêu những từ ngữ tìm được.  - GV viết những từ ngữ này lên bảng.  - Nhóm vần thứ hai:  + GV cho HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu, iêm.  + HS nêu những từ ngữ tìm được.  - GV viết những từ ngữ này lên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà em đã học. (18-20’)**  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học.  - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, với bài Rửa tay trước khi ăn thì chọn lời khuyên Cần phải rửa tay sạch trước khỉ ăn để phòng bệnh.  - Gọi một số HS trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng (Bài Lời chào: Nhớ chào hỏi khi gặp gỡ; Khi mẹ vắng nhà: Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình; Nếu không may bị lạc: Khi đi chơi chỗ đông người, phải chú ý đề phòng bị lạc; Đèn giao thông: Khi đi đường, cần phải tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông).  **3. Chọn việc cần làm ở B phù hợp với tình huống ở A**  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học.  - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, tình huống Gặp ai đó lần đầu và em muốn người đó biết về em thì cần giới thiệu.  - Gọi một số HS trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng (Gặp ai đó lần đầu và muốn muốn người đó biết về em – Giới thiệu; Được ai đó giúp đỡ - cảm ơn, Có lỗi với người khác - xin lỗi, Muốn người khác cho phép làm điều gì đó - xin phép, Khi bạn bè hoặc người thân có niềm vui - chúc mừng.) | | - HS tìm từ ngữ chứa tiếng vần oanh, uyt, iêu, iêm.  - HS hoạt động theo nhóm đôi.  + Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.  + (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn  trước lớp  - Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - HS làm việc nhóm đôi.  + Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.  + (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp; mỗi HS đọc một số từ  - Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS lắng nghe và nhắc lại câu mẫu.  - HS khác nghe và nhận xét.  - HS thực hiện yêu cầu.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nghe. | | - HS lắng nghe  Hs đọc cùng bạn  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |
| **TIẾT 2 (35’)** | | |  | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **HSKT** | |
| **Hoạt động: Luyện tập (35p)**  **4. Kể với bạn về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi. (9-10’)**  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.  - Gọi một số HS kể trước lớp, mỗi HS kể một trường hợp.  - GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà HS đã đề cập và có thể bổ sung thêm.  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS nêu được những tình huống tiêu biểu, có cách kể rõ ràng. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  **5. Viết một câu về điều em nên làm hoặc không nên làm. (10-12’)**  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi, thảo luận về điều HS nên làm hoặc không nên GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần làm hoặc không nên làm.  - Yêu cầu HS tự viết 1-2 câu về nội dung vừa thảo luận. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.  - GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo.  **6. Đọc mở rộng. (9-10’)**  - Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày. GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.  - HS làm việc nhóm đôi. Các em nói với nhau về cuốn sách mình đã đọc, về điều các em học được. GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi: Nhờ đâu em có được cuốn sách này (mua, mượn, được tặng,...)? Cuốn sách này viết về cái gì? Có gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách?...  - Gọi một số HS nói trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  **\* Củng cố, dặn dò. (3-4’)**  - Yêu cầu HS nhắc lại tên bài học.  - Nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn HS về ôn bài, viết bài vào vở. Chuẩn bị bài tiết sau. | - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Một số (2 - 3) HS kể trước lớp, mỗi HS kể một trường hợp.  - HS nhận xét.  - HS thảo luận nhóm đôi về điều nên làm, không nên làm.  - Cá nhân viết 1-2 câu vào vở và trình bày trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS chuẩn bị một cuốn sách đọc tại lớp.  - HS làm việc nhóm đôi trao đổi với nhau về cuốn sách.  - (3 - 4) HS nói trước lớp.  - HS nhận xét.  - 2 HS nhắc lại.  - Cả lớp nghe. | | - HS lắng nghe  Hs viết theo hướng dẫn  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 14/ 03 /2023**

**Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 14 tháng 03 năm 2023**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 15: CÁC GIÁC QUAN (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

\* Sau bài học này, HS:

- Kể ra được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

- Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ mũi, lưỡi và da.

- Luôn có ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ mũi, lưỡi và da.

- Thể hiện được ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ các giác.

\* Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực:

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Phẩm chất:

+ Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

+ Chăm chỉ: Có thói quen chăm sóc cho bản thân.

\* HSKT: Hs chỉ và kể tên 1 số bộ phận trên cơ thể.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV:

+ Powerpoint bài giảng, SGK, VBT.

+ Tranh ảnh minh họa bài học.

+ Học liệu trang <https://hoc10.vn/doc-sach/Tu-nhien-va-Xa-hoi-1/1/5/106>

+ Video Ánh mắt trẻ thơ – Vũ điệu chăm sóc mắt:

<https://www.youtube.com/watch?v=stZD4BoCUco>

- HS: SGK, VBT, đồ dùng học tập.

**III. Các hoạt động dạy – học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV mở video Ánh mắt trẻ thơ – Vũ điệu chăm sóc mắt cho HS cả lớp cùng khởi động  <https://www.youtube.com/watch?v=stZD4BoCUco>  - Đặt câu hỏi:  + Video vừa rồi có nhắc đến giác quan nào?  + Chúng ta cần làm gì để bảo vệ giác quan đó?  - GV giới thiệu bài học: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những bộ phận của cơ thể giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh.  **2. Luyện tập, vận dụng**  **Hoạt động 1: Đóng vai xử lý tình huống để bảo vệ mắt và tai**  - GV chia lớp thành 2 nhóm thảo luận trong vòng 5 phút, mời các nhóm trưởng lên bốc thăm.  - GV mời HS nhận xét và kết luận.  - Kết luận: Chúng ta không nên chơi những trò chơi nguy hiểm có hại cho mắt và tai. Kết thúc giờ học, GV nhắc HS ngồi học đúng tư thế để bảo vệ mắt.  **Hoạt động 2: Chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”**  - GV cho HS quan sát hình.  - HS chơi trò chơi “*Ai nhanh, ai đúng?”* theo nhóm lớn (8 – 9 HS).  - Sau trò chơi, HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài.    - GV mới HS nhắc lại những việc nên làm và không nên làm.  - Tiếp theo, một số HS chia sẻ với các bạn trong lớp về “Em cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc bảo vệ mũi, lưỡi và da? Vì sao?”.  - Mời HS đọc các nội dung ghi trong phần kiến thức cốt lõi và lời con ong trang 107 (SGK).  \* Tổng kết:  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - Vận động theo bài hát.  - HS trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe, nhắc lại tên bài.  - Đại diện các nhóm bốc thăm để nhận một trong hai tình huống dưới đây.  Tình huống 1:  Một bạn đang ngồi đọc truyện thì một bạn khác đến hét to vào tai. Nếu em có mặt ở đấy, em sẽ nói gì với bạn?  Tình huống 2:  Giờ ra chơi các bạn rủ em chơi đánh trận gia và dùng que để đánh nhau. Em sẽ nói gì với bạn?  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn xung phong thể hiện cách ứng xử với bạn của mình trong tình huống này.  - Các nhóm lên thể hiện cách ứng xử và góp ý lẫn nhau.  - Cả lớp thảo luận về bài học rút ra qua cách xử lý tình huống của các nhóm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát các hình trang 106, 107 (SGK), để tìm xem những việc nào nên hoặc không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi, da và suy nghĩ để tìm thêm trong thực tế cuộc sống còn việc nào nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.  Mỗi nhỏm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn.  Cách chơi như sau:  - HS 1 cầm bóng, vừa ném bóng cho bạn khác vừa nêu câu hỏi. Ví dụ: “Việc nào nên làm để bảo vệ da?”  - HS 2 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi của HS 1. Ví dụ: “Tắm rửa hằng ngày”. Tiếp theo, HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nêu một câu hỏi khác. Ví dụ: “Việc nào không nên làm để bảo vệ lưỡi?”.  - HS 3 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi vừa nêu của HS 2. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết thời gian quy định.  Lưu ý: Ai không bắt được bóng là bị thua ai bắt được bóng nhưng không tìm ra câu trả lời hoặc nhắc lại câu trả lời của bạn đã nói cũng bị thua.  - Một số HS xung phong lần lượt nhắc lại những việc nên và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.  - HS chia sẻ.  - HS đọc.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP (Tiết 1-2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , không có lời thoại. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè ; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân .

**\*) Yêu cầu đối với HSKT :** Ghi nhớ cách đọc và viết các chữ cái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:sidle trình chiếu có bài viết.

**2. Học sinh**: Vở ô li, sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIÊT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3’)**  ? Trong chủ đề 4 đã học nhưng bài đọc gì?  **2.Hoạt động thực hành- luyện tập(25’)**  \* Đọc bài:Nếu không may bị lạc.   * Gọi HS đọc * Trả lời câu hỏi:   + Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu?  + Khi vào cổng bố dặn hai anh em Nam như thế nào?  + Nhớ lời bố dặn, Nam đã làm gì?  \* Nghe viết: 17p  - Gv chiếu đoạn chính tả  Gọi HS đọc lại đoạn chính tả  - Bài viết có mấy câu?  - Tìm những chữ trong đoạn được viết hoa? Vì sao?  - Viết từ khó ra bảng hoặc vở nháp  - GV đọc cho HS viết  - Yêu cầu HS soát lỗi.  - GV nhận xét bài HS  **3. Hoạt động vận dụng:2p**  **\*Củng cố**  GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HSTL  HS đọc và trả lời câu hỏi.  HS đọc   * HS trả lời * HS nghe viết * HS soát lỗi | - HS lắng nghe  Hs viết theo hướng dẫn  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3’)**  ? Nhắc lại tên những bài đã học CĐ4  **2.Hoạt động thực hành- luyện tập(25’)**  \* Đọc bài**:** Đèn giao thông. 10p   * Gọi HS đọc * Trả lời câu hỏi:   + Đèn giao thông có mấy màu?  + Mỗi màu của đèn giao thông báo hiệu điều gì?  +Nếu ko có đèn giao thông thì việc đi lại ở các đường phố ntn?  \* Nghe viết: 17p  - Gv chiếu đoạn chính tả  Gọi HS đọc lại đoạn chính tả  - Bài viết có mấy câu?  - Tìm những chữ trong đoạn được viết hoa? Vì sao  - Viết từ khó ra bảng hoặc vở nháp  - GV đọc cho HS viết  - Yêu cầu HS soát lỗi.  - GV nhận xét bài HS  **3. Hoạt động vận dụng:2p**  **\*Củng cố**  GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HSTL  HS đọc và trả lời câu hỏi.  HS đọc   * HS trả lời câu hỏi * HS nghe viết * Hs soát lỗi | - HS lắng nghe  Hs viết theo hướng dẫn |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**SINH HOẠT**

**NHẬN XÉT TUẦN 26 + HĐTN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Sơ kết tuần**

**-** Giáo viên đánh giá tình hình học tập và nề nếp trong tuần 25 của học sinh.

**-** Học sinh nhận biết đ­ược ưu như­ợc điểm trong tuần để rút kinh nghiệm phát huy những ­ưu điểm vào tuần 26.

**-**  HS có ý thức thực hiện tốt những nội quy, nề nếp.

**2. Hoạt động trải nghiệm**

- GHS ch đề 8 “Quê hương tươi đẹp” - Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tp thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệmvụ học tập và rèn luyện.

**\*) Yêu cầu đối với HSKT:**

- Thực hiện tốt chuyên cần.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng.

HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | **HSKT** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần**  **a. Sơ kết tuần 25:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 26.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  **b. Phương hướng tuần 26:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm**  **Sinh hoạt theo chủ đề**  \* Gv yêu cầu HS chia sẻ:  - GV tổ chức cho HS chơi tr chơi đoán tên các loại cây  . - GV đọc một vài câu đố để HS đoán tên các loài cây.  \* Cây gì nhỏ nhỏ Hạt nó nuôi người Chn vàng khắp nơi Mọi người đi gặt?  \* Cây gì thẳng tắp trước nhà Trái ngon dành tặng riêng bà bà ơi.  \* Áo đơn áo kép đứng nép bờ ao?  \* Xào xào, nấu nấu như rau Mà hoa xoăn tt như đầu phi dê?  \* ớn thì làm cửa dựng nhà Bé thì lại bị người ta đem xào?  \* Có múi bng số cánh sao Có trong cổ tch ai nào đoán ra?  \* Hay trồng làm giu làm rào Hoa thường rực rỡ một màu đỏ tươi Tên cây gợi nhớ tên người Hiền lành, tốt bụng nghìn đời ai quên?  - Sau khi tr chơi kết thúc GV yêu cầu HS kể về một cảnh đRp thiên nhiên quê hương em.  - GV nhn xét tuyên dương  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Luôn nhận xét được ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn.  -Đạt: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn.  -Cần cố gắng: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp, không phù hợp khi giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **3. Tổng kết, nhận xét**  - GV hệ thống lại nội dung tiết học.  - Tuyên dương, nhắc nhở HS  - Nhắc nhở vận dụng vào thực tiễn.  - GV dặn HS chuẩn bị nội dung bài. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS thamgia  - HS lắng nghe và đoán:  \* Cây lúa  \* Cây cau  \* Cây chuối  \* Cây súp lơ  \* Cây tre, cây măng  - HS chia sẻ  - HS tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  - HS theo dõi  - HS lắng nghe | Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe  Nhắc lại câu trả lời.  Lắng nghe  Lắng nghe |